TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2018/HS-PT
Ngày: 24-9-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Phượng**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thụy Vũ**

Ông **Nguyễn Chế Linh**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Uyên Vũ -** Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ.

***-** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ, tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Trung Nam -** Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số: 135/2018/TLPT-HS ngày 15/8/2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST, ngày 10-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Ô M, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị Trúc L *(bút lục 26 ghi tên gọi khác: Ngân),* sinh ngày 01/02/1999, tại Ô M - Cần Thơ; nơi cư trú: khu vực Thới H, phường Thới L, quận Ô M, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa *(học vấn)*: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1973 *(sống)* và bà Huỳnh Thu T, sinh năm: 1979 *(sống)*; anh chị em ruột: có 02 người; chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1993; có 01 người con, sinh năm 2015; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: chưa có án tích, chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 21/3/2018, Nguyễn Thị Trúc L đi từ nhà ra chợ Thới L, vào shop giầy dép Kim U của chị Ngô Đình Lệ T để mua hàng. Trong lúc chọn hàng L phát hiện ngăn tủ gỗ trong tiệm đang mở, bên trong có 01 chiếc nhẫn vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp.

Lợi dụng lúc chị T đang bán hàng cho khách, L lén lút lấy chiếc nhẫn giấu vào túi quần, thanh toán tiền mua hàng và rời khỏi shop Kim U, L đến tiệm vàng Thạnh M, cách shop của chị T khoảng 500m, nhờ chủ tiệm kiểm tra chiếc nhẫn, được chủ tiệm xác định là vàng thật nên mang về nhà cất giấu.

Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, do cần tiền mua sắm và tiêu xài cá nhân, L mang chiếc nhẫn đã trộm tại shop Kim U đi bán tại tiệm vàng Hồng E *(do chị Nguyễn Thị E làm chủ)* tại khu vực Thới H, phường Long H, quận Ô M, bán được 3.014.000đồng.

Riêng đối với chị T, ngay sau khi L rời khỏi shop thì phát hiện đã bị mất chiếc nhẫn tròn kiểu 5 lá, trọng lượng 1,2 chỉ vàng 18K nên trình báo đến Cơ quan Công an phường Thới L, mô tả nhận dạng người bị nghi ngờ. Đến khoảng 09 giờ ngày 24/3/2018, khi L đi chợ Thới L thì bị chị T phát hiện, báo Công an mời về trụ sở làm việc, bước đầu L thừa nhận hành vi trộm cắp nhẫn vàng của chị T.

Tang vật thu giữ gồm: 01 cây son môi màu xanh, hiệu LIPICE Sheer Color, 01 chai ngăn mùi hiệu Nivea Ngọc trai, 01 hộp kem mụn dưỡng trắng da màu xanh, 01 chai dầu thơm hiệu Cindi Passionnate Kiss, 01 áo sơ mi nữ tay ngắn màu vàng, 01 quần dài Kaki nữ màu đỏ, 01 áo thun nữ tay ngắn màu trắng, 01 áo thun nữ tay ngắn màu vàng. Riêng chiếc nhẫn L lấy trộm tại shop Kim U không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24a/KLĐG ngày 04/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô M, kết luận giá trị của 01 chỉ 02 phân vàng 18K tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp *(ngày 21/3/2018)* là 3.222.000 đồng.

Quá trình điều tra: L thành khẩn nhận tội. Bà Huỳnh Thị Y *(mẹ của L)* tự nguyện nộp 3.014.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị hại. Chị Ngô Đình Lệ T yêu cầu được nhận số tiền bồi thường là 3.014.000đồng.

Tại Bản án số 36/2018/HSST ngày 10-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Ô M đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị Trúc L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, trong ngày 10/7/2018, bị cáo Nguyễn Thị Trúc L kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo trình bày giữ nguyên yêu cầu xin hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi con chưa đủ 36 tháng tuổi và hòa nhập với xã hội.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Cấp sơ thẩm đã đáng giá đúng tính chất, mức độ của vụ án và tuân thủ đúng các quy định về tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo. Các lý do nêu trong đơn kháng cáo không phải là tình tiết giảm nhẹ mới và cũng không phải là điều kiện xem xét cho hưởng án treo. Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là tương xứng nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo:

Bị cáo làm đơn kháng cáo đúng quy định về hình thức và thời hạn nên yêu cầu kháng cáo được xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Hội đồng xét xử nhận thấy, xuất phát từ động cơ tham lam, thích đua đòi, chây lười lao động, bị cáo đã bất chấp hậu quả, lợi dụng lúc bị hại bận bán hàng, có sơ hở trong quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt nhẫn vàng của bị hại. Sau khi kiểm tra giá trị, bị cáo đã mang về nơi ở cất giấu, sau đó mang tài sản sang địa bàn khác để tiêu thụ nhằm tránh sự phát hiện của chủ sở hữu tài sản và cơ quan chức năng. Thủ đoạn phạm tội của bị cáo được đánh giá là tinh vi, xảo quyệt, hành vi lợi dụng việc mua hàng để chiếm đoạt tài sản của người khác đang có chiều hướng gia tăng, gây bất ổn trong đời sống xã hội, việc áp dụng biện pháp cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội có thời hạn để cải tạo đối với bị cáo là cần thiết .

Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên là không nặng, lý do kháng cáo xin hưởng án treo để nuôi con dưới 36 tháng tuổi không phù hợp với các điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án tuy có phản ánh việc bị cáo có 01 người con sinh năm 2015 nhưng chưa thu thập được giấy khai sinh nên chưa biết chính xác họ tên, ngày tháng năm sinh và cũng chưa xác minh thực tế con của bị cáo L đang sống với ai, đã đăng ký hộ khẩu bên nào hay chưa. Việc xác định các thông tin này sẽ được thực hiện ở giai đoạn thi hành án hình sự khi bản án có hiệu lực pháp luật nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề cập đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L**; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị Trúc L** 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm số 36/2018/HSST ngày 10-7-2018 của Tòa án nhân dân quận Ô M, thành phố Cần Thơ không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng *(hai trăm ngàn đồng)*.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án**.**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nơi nhận:
- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam;
- Cơ quan tố tụng quận Ô M;
- Bị cáo;
- Lưu.

Nguyễn Thị Kim Phượng